

Bản án số: **02/2024/HS-ST**

Ngày: 05 - 02 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Hữu San

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Dương Thị Ninh
2. Ông Nguyễn Duy Sự

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Kỳ Khôi – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2024, Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang mở phiên sơ thẩm xét xử công khai theo hình thức số hóa, trực tuyến kết nối điểm cầu Trung tâm tại Toà án nhân dân huyện Hàm Yên và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang để xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 05/2024/TLST-HS, ngày 16 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-HS, ngày 23 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Đặng Việt H**, sinh ngày 08/01/1991 tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn 11, xã M, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Trường S và bà Nguyễn Thị H (đều đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án: Không.

Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 16/QĐ-XPHC ngày 27/7/2022, bị Công an xã M, huyện S, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 1.500.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo chưa chấp hành nộp phạt (đồn đốc lần cuối ngày 06/11/2022).

- Nhân thân:

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 198/QĐ-XPVPHC ngày 01/6/2017 bị Công an huyện S, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 2.250.000 đồng về hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy (nộp phạt ngày 26/9/2017).

+ Tại Bản án số 100/2020/HS-ST ngày 28/9/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (chấp hành xong bản án ngày 05/7/2021).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2023 hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (có mặt tại điểm cầu Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang).

2. Nguyễn Trung T, sinh ngày 07/3/1981 tại huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Tổ dân phố P, thị trấn Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Như T (đã chết) và bà Lưu Thị V, sinh năm 1958; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không.

Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 22/QĐ-XPHC ngày 12/9/2023, bị Công an thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 1.500.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Nhân thân:

+ Tại Bản án số 12/HSST ngày 05/10/2000, bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội Truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy.

+ Tại Bản án số 72/2008/HSST ngày 18/12/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 86/QĐ-XPHC ngày 16/10/2009 bị Công an huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 350.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 145/QĐ-XPHC ngày 15/7/2010 bị Công an huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 1.000.000đ về hành vi đánh bạc.

+ Tại Bản án số 13/2013/HSST ngày 25/4/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

+ Tại Bản án số 14/2016/HSST ngày 22/4/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (chấp hành xong bản án ngày 27/4/2018).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2023 hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (có mặt tại điểm cầu Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang).

3. Trịnh Văn C, sinh ngày 24/9/1993 tại huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Cao Lan; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn C (đã chết) và bà La Thị H, sinh năm 1966; vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Tại Bản án số 75/2022/HS-ST ngày 21/7/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chấp hành xong bản án ngày 20/7/2023);

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 349/QĐ-XPHC ngày 11/02/2022 bị Công an xã Trung Môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 2.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản (nộp phạt ngày 16/02/2022).

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPHC ngày 16/3/2022 bị Công an xã Tứ Quận, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 2.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2023 hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (*có mặt tại điểm cầu Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang*).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Ninh Hải Nam – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tuyên Quang (*có mặt tại điểm cầu Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 30/9/2023, Đặng Việt H từ nhà đi xe ôm của một người đàn ông không quen biết đến khu vực ngã ba giao thông, thuộc phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang với mục đích tìm mua ma túy. Đến nơi H bảo người lái xe ôm dừng xe và đứng đợi, H một mình đi bộ được một đoạn thì gặp 01 người đàn ông không quen biết khoảng 40 tuổi nhìn giống người nghiện ma túy, H hỏi và mua được của người đàn ông này 01 gói nhỏ ma túy, gói bằng giấy bạc với giá 600.000đ. Sau khi mua được ma túy H quay lại chỗ người lái xe ôm đứng đợi rồi lên xe đi về nhà. Về tới nhà H chia thành 06 gói nhỏ ma túy đều được gói bằng giấy bạc màu vàng, sau đó H lấy 01 gói ra sử dụng bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể. 05 gói ma túy còn lại H cho vào túi ni lông màu trắng có mép viền màu đỏ để trong túi quần treo trên tường trong phòng ngủ của H. Khoảng 08 giờ sáng ngày 02/10/2023, H tiếp tục lấy 01 gói ma túy ra để sử dụng, còn 04 gói cất ở vị trí cũ.

Đến khoảng 09 giờ ngày 02/10/2023, Trịnh Văn C gọi điện thoại cho Đặng Việt H (C và H có quen biết từ trước), hỏi “*có ma túy không để C xuống mua*”, H trả lời “*có tiền thì xuống*”. Sau khi C gọi điện thoại cho H xong thì Nguyễn Trung T đi đến nhà H chơi (H, T, C đều quen biết với nhau). H bảo T “*tý anh đưa gói hàng này cho thằng C nhé*”, T hiểu ý H nhờ T cầm gói ma túy đưa cho C nên T đồng ý, H lấy 01 gói ma túy cất giấu trong số 04 gói ma túy có từ trước trong túi quần treo trong phòng ngủ đưa cho T, còn 03 gói ma túy còn lại H vẫn cất ở vị trí cũ. Sau khi gọi điện thoại cho H xong C đem 190.000đ và 01 chiếc xi lanh sau đó đi nhờ xe máy của một người không quen biết đến khu vực ngã ba Km24, quốc lộ 2 đường Tuyên Quang – Hà Giang thuộc thôn Cây Chanh 1, xã Đ, huyện H để bắt xe buýt đi đến khu vực Km7, quốc lộ 2 đường Tuyên Quang – Hà Giang thuộc xã M, huyện S, C xuống xe rồi đi bộ vào nhà H.

Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày đến nhà H, C nhìn thấy Nguyễn Trung T đang nằm ở giường ngoài phòng khách, C gọi thì thấy H trả lời “*Đưa tiền cho anh T*” nghe thấy vậy, C đi ra chỗ T nằm và đưa số tiền 190.000đ cho T, T cầm tiền rồi đi ra khỏi nhà, khoảng 05 phút sau quay lại đưa cho C 01 gói ma túy được gói bằng giấy bạc màu vàng, C cầm gói ma túy cất vào túi quần bên phải đang mặc trên người rồi đi ra đường Quốc lộ 2 đi xe buýt về nhà. Khi về đến Km24, thuộc thôn Cây Chanh 1, xã Đ, huyện H, C xuống xe vào chỗ vắng người lấy một ít ma túy vừa mua được ra sử dụng bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể. Số ma túy còn lại C gói lại rồi cất vào túi quần bên phải đang mặc trên người rồi đi bộ về nhà. Khoảng 11 giờ 25 phút cùng ngày khi C đang đi bộ trên đường Quốc lộ 2, thuộc thôn Cây Chanh 1, xã Đ, huyện H thì bị tổ công tác Công an huyện Hàm Yên đang làm nhiệm vụ phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ số ma túy trên cơ thể Trịnh Văn C để giám định theo định.

Hồi 19 giờ 00 phút ngày 02/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của Đặng Việt H, tại thôn 11, xã M, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Quá trình khám xét H đã tự nguyện giao nộp 01 túi ni lông màu trắng mép viền màu đỏ, bên trong có 03 gói nhỏ gói bằng giấy bạc màu vàng, bên trong cả 03 gói nhỏ đều chứa chất vón cục màu trắng; số tiền 190.000đ gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ; 01 tờ tiền mệnh giá 50.000đ; 02 tờ tiền mệnh giá 20.000đ.

Cùng ngày tiến hành xét nghiệm nước tiểu tìm chất ma túy đối với Trịnh Văn C, Đặng Việt H, Nguyễn Trung T, kết quả: (+) dương tính với chất ma túy. Thành khai nhận ngày 30/9/2023 đến khu vực nghĩa trang thôn Đồng Bàng, thuộc tổ dân phố B, thị trấn Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang gặp và hỏi mua được của 01 người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy với số tiền 200.000đ, đã sử dụng hết bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể.

Tại kết luận giám định số 1319/KL-KTHS ngày 05/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận đối với số ma túy thu giữ của Trịnh Văn C là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,149g (*Không thấy một bốn chín gam*).

Tại kết luận giám định số 1320/KL-KTHS ngày 05/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận đối với số ma túy thu giữ của Đặng Việt H là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,277g (*Không thấy hai bảy bảy gam*).

Tại Cáo trạng số 07/CT-VKSHY, ngày 15/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố Đặng Việt H, Nguyễn Trung T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố Trịnh Văn C về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Đặng Việt H, Nguyễn Trung T, Trịnh Văn C theo tội danh, điều luật đã nêu trong bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Đặng Việt H, Nguyễn Trung T phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; tuyên bố bị cáo Trịnh Văn C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Việt H từ 02 (*Hai*) năm 06 (*Sáu*) tháng đến 03 (*Ba*) năm tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T từ 02 (*Hai*) năm 03 (*Ba*) tháng đến 02 (*Hai*) năm 09 (*Chín*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (02/10/2023).

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trịnh Văn C từ 01 (*Một*) năm 03 (*Ba*) tháng đến 01 (*Một*) năm 09 (*Chín*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (02/10/2023).

Đề nghị Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với tất cả các bị cáo.

- Về vật chứng, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47; 48 Bộ luật Hình sự tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong bên trong có chứa ma túy; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 190.000đ (*Một trăm chín mươi nghìn đồng*); trả lại cho các bị cáo Đặng Việt H, Trịnh Văn C mỗi bị cáo 01 chiếc điện thoại di động mà cơ quan Điều tra đã thu giữ của các bị cáo.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo Đặng Việt H, Nguyễn Trung T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trịnh Văn C (do gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo). Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Việt H khai nhận vào sáng ngày 02/10/2023, sau khi bị cáo Trịnh Văn C gọi điện thoại hỏi mua ma túy bị cáo đã hẹn bị cáo Cháp đến nhà sau đó bị cáo đã nhờ bị cáo Nguyễn Trung T bán cho C 01 gói ma túy thu được số tiền 190.000đ. Nguồn gốc số ma túy bị cáo nhờ bị cáo T bán cho bị cáo C là do bị cáo mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực ngã ba giao thông thuộc phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, sau đó đem về nhà sử dụng một ít cho bản thân để thỏa mãn cơn nghiện, số còn lại bị cáo chia ra thành nhiều gói nhỏ với mục đích để bán cho các đối tượng nghiện khác để kiếm lời bất chính. Ngoài 01 gói ma túy đã bán cho bị cáo C, bị cáo còn cất giữ 03 gói khác với mục đích để bán, sau khi cơ quan điều tra Công an huyện Hàm Yên thực hiện việc khám xét khẩn cấp nơi ở bị cáo đã tự nguyện giao nộp 03 gói ma túy trên.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trung T khai nhận bị cáo và bị cáo Đặng Việt H, Trịnh Văn C có quen biết nhau vì đều là người nghiện ma túy, giữa bị cáo và Đặng Việt H, Trịnh Văn C không có mâu thuẫn hay thù tức gì. Sáng ngày 02/10/2023 bị cáo đến nhà bị cáo H chơi thì được bị cáo H nhờ đứng ra bán cho C 01 gói ma túy và nhận số tiền 190.000đ, sau đó bị cáo đưa số tiền trên cho bị cáo H. Bị cáo xác định vật bị cáo H nhờ bị cáo đưa cho bị cáo C là ma túy, nhưng do thiếu hiểu biết pháp luật và vì nể nang nên bị cáo đã có hành vi tiếp sức cho H để bán ma túy cho bị cáo Trịnh Văn C.

Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Văn C khai giữa bị cáo và bị cáo Đặng Việt H, Nguyễn Trung T quen biết nhau vì đều là người nghiện ma túy. Do lên cơn nghiện nên vào sáng ngày 02/10/2023 bị cáo đã gọi điện thoại cho bị cáo Đặng Việt H để hỏi mua ma túy sử dụng, được H đồng ý. Khi đến nhà bị cáo Hưng tại thôn 11, xã M, huyện S, tỉnh Tuyên Quang để mua ma túy thì bị cáo được H hướng dẫn gặp bị cáo Nguyễn Trung T để nhận ma túy nên bị cáo đã đưa cho bị cáo T số tiền 190.000đ và được T đưa cho 01 gói ma túy. Sau khi mua được ma túy bị cáo bắt xe Bus để đi về nhà, trên đường về bị cáo đã lấy ra một ít để sử dụng, số còn lại bị cáo tiếp tục cất giữ để sử dụng dần cho bản thân. Khi bị cáo về đến Km24 Quốc lộ 2 đường Tuyên Quang – Hà Giang thuộc địa phận thôn Cây Chanh 1, xã Đ, huyện H, tỉnh Tuyên Quang thì bị Tổ công tác Công an huyện Hàm Yên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ trên người bị cáo số ma túy còn lại mà trước đó bị cáo mua của bị cáo Đặng Việt H và bị cáo Nguyễn Trung T.

Trình bày lời nói sau cùng, các bị cáo đều xác định đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Trịnh Văn C nhất trí với tội danh, điều luật mà vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo Trịnh Văn C. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trịnh Văn C mức án thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trịnh Văn C vì gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về việc xem xét hành vi của các bị cáo Đặng Việt H, Nguyễn Trung T, Trịnh Văn C:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Đặng Việt H, Nguyễn Trung T, Trịnh Văn C thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Ngoài lời khai nhận của các bị cáo, hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản khám xét khẩn cấp; các vật chứng thu giữ; các Kết luận giám định cùng toàn bộ những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 02/10/2023, tại nhà ở của Đặng Việt H thuộc thôn 11, xã M, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Đặng Việt H và Nguyễn Trung T đã có hành vi bán trái phép 0,149g (*Không thấy một bốn chín gam*) ma túy, loại Heroine cho Trịnh Văn C với số tiền 190.000đ (*Một trăm chín mươi nghìn đồng*).

Ngoài ra khám xét khẩn cấp hồi 19 giờ 00 phút ngày 02/10/2023, tại nhà ở của Đặng Việt H thuộc thôn 11, xã M, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, Đặng Việt H còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,277g (*Không thấy hai bảy bảy gam*) ma túy, loại Heroine nhằm mục đích để bán. Tổng khối lượng ma túy Đặng Việt H đã bán và tàng trữ để bán là 0,426g (*Không thấy bốn hai sáu gam*).

Khoảng 11 giờ 25 phút ngày 02/10/2023, tại thôn Cây Chanh 1, xã Đ, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, Trịnh Văn C đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,149g (*Không thấy một bốn chín gam*) ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng.

Hành vi của các bị cáo Đặng Việt H, Nguyễn Trung T đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Trịnh Văn C đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:*

Hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng, vi phạm pháp luật hình sự, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, trực tiếp xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý về chất ma túy của nhà nước và có thể là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác. Các bị cáo đều là người có nhân thân xấu, đều đã từng bị kết án về tội liên quan đến ma túy, tuy nhiên các bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù giam tương xứng với hành vi, mức độ phạm tội của từng bị cáo để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với tội Mua bán trái phép chất ma túy, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, không có tổ chức. Trong đó bị cáo Đặng Việt H là người trực tiếp mua ma túy của người khác sau đó chia nhỏ để bán và tàng trữ với mục đích để bán lại cho người khác để thu lời bất chính; bị cáo Nguyễn Trung T là người có đầy đủ khả năng nhận thức, biết rõ việc mua bán ma túy là vi phạm pháp luật nhưng khi được bị cáo H nhờ giao ma túy cho bị cáo Trịnh Văn C bị cáo đã đứng ra bán ma túy và nhận tiền của bị cáo C sau đó đưa lại cho bị cáo H, do đó bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử đánh giá vai trò trong việc mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo T thấp hơn bị cáo H nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp hơn bị cáo Đặng Việt H là phù hợp.

Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trịnh Văn C đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” theo quy định tại đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Đặng Việt H, Nguyễn Trung T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về việc xem xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

Quá trình điều tra, truy tố các Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm do luật định. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, giải quyết vụ án đúng theo trình tự, thủ tục được thể hiện thông qua việc ghi chép, lập biên bản các hoạt động tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, thực hiện việc xét hỏi, tranh tụng đúng quy định tại các Điều 289, 306, 315, 320, 321, 322 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Về vật chứng:

Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo Trịnh Văn C 0,149g (*Không thấy một bốn chín gam*) Heroine; thu giữ của bị cáo Đặng Việt H 0,277g (*Không thấy hai bảy bảy gam*) Heroine, tổng cộng là 0,426g (*Không thấy bốn hai sáu gam*) Heroine. Sau khi đã lấy đi giám định số còn lại được niêm phong trong 02 phong bì là vật chứng của vụ án, thuộc loại nhà nước cấm lưu hành, nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với số tiền 190.000đ (*Một trăm chín mươi nghìn đồng*) cơ quan Điều tra thu giữ của bị cáo Đặng Việt H là tiền bị cáo có được do bán trái phép ma túy cho bị cáo Trịnh Văn C nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, cơ quan điều tra còn thu giữ của bị cáo Đặng Việt H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6Plus đã qua sử dụng bên trong có gắn 01 thẻ Sim; thu giữ của bị cáo Trịnh Văn C 01 chiếc điện thoại di động màu đen, bên trong có gắn 01 thẻ Sim. Hội đồng xét xử thấy rằng những chiếc điện thoại trên được các bị cáo chủ yếu sử dụng để làm phương tiện liên lạc cá nhân, không liên quan trực tiếp đến tội phạm nên cần tuyên trả lại cho các bị cáo.

[6] Về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Trịnh Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nhưng được miễn do gia đình thuộc diện hộ nghèo. Các bị cáo Đặng Việt H, Nguyễn Trung T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 10/12/2023 Công an huyện Hàm Yên đã ra các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 317, 318,

319 bằng hình thức phạt tiền đối với Nguyễn Trung T, cảnh cáo đối với Đặng Việt H, Trịnh Văn C.

Đối với người đàn ông bán trái phép chất ma túy cho Đặng Việt H ngày 30/9/2023 tại khu vực ngã ba giao thông thuộc địa phận phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang và người đàn ông bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Trung T ngày 30/9/2023 tại khu vực nghĩa trang thôn Đồng Bàng, thuộc tổ dân phố Đồng Bàng, thị trấn Y, huyện H, Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra theo quy định nhưng không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xem xét, xử lý trong vụ án.

Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý các vấn đề trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

* Căn cứ khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố các bị cáo Đặng Việt H, Nguyễn Trung T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

* Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Việt H 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (02/10/2023).

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (02/10/2023).

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trịnh Văn C 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (02/10/2023).

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 02 (Hai) phong bì niêm phong, bên trong có chứa ma túy, loại Heroine (Hêrôin).

- Trả lại cho bị cáo Đặng Việt H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6Plus đã qua sử dụng bên trong có gắn 01 thẻ Sim; trả lại cho bị cáo Trịnh Văn C 01 chiếc điện thoại di động màu đen đã qua sử dụng, mặt trước in các dòng chữ “X6 4G LTE GOOD”, bên trong có gắn 01 thẻ Sim.

(Tình trạng các vật chứng như trong Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/02/2024 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang).

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 190.000đ (Một trăm chín mươi nghìn đồng) hiện đang được tạm gửi tại tài khoản số 3949.0.1064845.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên tại Kho bạc nhà nước huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang (theo Giấy ủy nhiệm chi ngày 01/02/2024).

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trịnh Văn C.
- Các bị cáo Đặng Việt H, Nguyễn Trung T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.
- Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Công an huyện Hàm Yên;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Hàm Yên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Sở Tư pháp Tuyên Quang;
- Lưu HSVA, HSTHAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Hữu San